

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ninh Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 2506/KH-UBND ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ninh Sơn, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án, đề án, chính sách dân tộc nhằm đạt các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Chính phủ để phát triển nhanh, toàn diện, bền vững các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của địa phương, ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước hình thành các trung tâm kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, phù hợp điều kiện của từng địa phương, giảm nghèo một cách bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng khác trên địa bàn huyện.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư hỗ trợ của Trung ương, kết hợp lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình dự án đầu tư ở vùng dân tộc thiểu số, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, huy động nội lực của người dân để đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Các Phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/02/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện;

- Xây dựng các đề án, dự án, chính sách, kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phải phù hợp với thực tiễn hiện nay của địa phương;

- Lồng ghép các đề án, dự án, chính sách và các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với các chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc Kế hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế so sánh của vùng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với vùng phát triển.

- Cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

- Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng 2 lần so với năm 2020, riêng xã Ma Nối đạt tiêu chí nông thôn mới về thu nhập bình quân đầu người.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%.

- Duy trì 100% xã có đường ô tô đến đến trụ sở thôn được bê tông hóa; 70% thôn có đường nội đồng được cứng hóa. Duy trì 100% số trường, lớp học

và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 98% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hoàn thành khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp, xã Mỹ Sơn. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ học sinh học mầm non 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 99%, học trung học cơ sở 98%, học trung học phổ thông trên 95%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, 95% sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 18%.

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 2/3 bình quân chung của cả huyện; duy trì tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nông thôn mới. Không còn thôn đặc biệt khó khăn; duy trì 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35-40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút ít nhất 3% lao động sang làm các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ; phấn đấu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã của vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên 95%; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên 50,48%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số trên 2/3 bình quân chung của cả huyện

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

a) Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 14/01/2021 của Chính phủ về Công tác dân tộc; phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Về phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên đào tạo nhân lực để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới kết hợp với kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

c) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên huyện, liên xã kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng.

d) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

đ) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan từ huyện đến địa phương trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; đổi mới tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực của địa phương gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Hình thành các cụm công nghiệp phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng đẩy mạnh liên kết vùng phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân.

+ Quy hoạch các khu dân cư mới; sắp xếp, ổn định dân cư tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự phát; xây dựng các công trình phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh mới phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Thí điểm các mô hình, tiến tới nhân rộng các cơ sở y tế kết hợp quân - dân y để khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm tạo ra sự đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa Việt Nam; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Về quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Về đối ngoại

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ cách mạng.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 14/01/2021 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số 151-CTr/HU ngày 29/4/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận và Chương trình hành động số 125-CTr/HU ngày 15/02/2022 của Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới. Chú trọng công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Đảm bảo nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc, phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới.

- Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành; tổ chức sơ kết, tổng kết để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bố trí đủ nhân lực đảm bảo nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc từ huyện tới cơ sở, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng Chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện, phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số 151-CTr/HU ngày 29/4/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng chính sách bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; trong đó tập trung vào một số chính sách sau:

+ Quy hoạch phát triển các cụm liên kết ngành để phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thúc đẩy

phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ hỗ trợ để tham gia sâu vào các chuỗi giá trị; có chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực trong phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi, hệ thống thông tin liên lạc, các cơ sở giáo dục, y tế, phúc lợi an sinh xã hội.

+ Thực hiện chính sách về các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dạy nghề, giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; bảo tồn văn hóa truyền thống; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

+ Thực hiện chính sách về thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với từng địa bàn, phong tục, tập quán của đồng bào.

+ Xây dựng đề án ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành và địa phương có liên quan :

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc hàng năm bảo đảm việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số 151-CTr/HU ngày 29/4/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của huyện.

- Đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030. Tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số cấp địa phương theo định kỳ.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện nội dung các nhiệm vụ phát triển các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng các đề án, dự án, chương trình cụ thể theo lĩnh vực, Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thu hút đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ các nguồn tài trợ trong và ngoài nước khác.

- Bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước cho các Phòng, ban ngành và địa phương thực hiện Chiến lược công tác dân tộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các Phòng Nội vụ, Tài chính và Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và địa phương có liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”.

4. Trung tâm Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số thuộc Dự án “Đầu tư và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” tỉnh Ninh Thuận.

5. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND huyện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và địa phương có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án dạy nghề chuyên biệt và giải quyết việc làm cho con em người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; thực hiện Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 13/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo

dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện quy hoạch quỹ đất, đề xuất các giải pháp để giải quyết đất sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện đề án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hoá truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 4654/KH-UBND ngày 03/9/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan triển khai danh mục các dự án đầu tư hạ tầng thương mại giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt; tiếp tục triển khai Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi; xúc tiến thương mại vùng dân tộc thiểu số và miền núi để đẩy mạnh trao đổi hàng hoá, phát triển thương mại, cải thiện đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng Tài chính và Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện đề án ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm các ngành sản xuất, chế biến nông, lâm sản.

10. Phòng Tư pháp: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Kế hoạch và theo quy định hiện hành.

11. Các cơ quan, đơn vị, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/02/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong cơ quan, đơn vị; chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu Kế hoạch đề ra.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tăng

cường bố trí nguồn lực địa phương, cùng với nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện để triển khai, thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn quản lý.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội: tham gia tuyên truyền, phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Văn phòng HĐND-UBND huyện) **trước ngày 10/12** hàng năm. Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai, thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban dân tộc theo quy định; tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Như Mục IV;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, NQ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Lê Ngọc Anh